

Bản án số: 254/2020/HSST  
Ngày 20-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Nguyễn Huy Giáp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020; đối với:

- Họ và tên bị cáo: Dương Ngọc P                      Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không                      Sinh năm 1990                      Tại Tp. Hồ Chí Minh.

- Hộ khẩu thường trú: phường P, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

- Nơi cư trú: phường P, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 4/12                      Nghề nghiệp: Lái xe.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Dương Ngọc C, sinh năm 1962 (Còn sống).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị U, sinh năm 1961 (Còn sống).

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989 (Không đăng ký kết hôn). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Ngọc P bị bắt khẩn cấp ngày 30/7/2020 và hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 17/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH TM – DV vận tải A

Trụ sở: phường S, quận T, thành phố Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H, Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Ng. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH TM – DV K.

Địa chỉ: phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Tú A, Giám đốc (Có mặt).

2/ Công ty TNHH TM – DV sản xuất công nghiệp N

Địa chỉ: khu công nghiệp A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn T, Giám đốc (Vắng mặt).

3/ Chị Phạm Thị Thanh H - chủ Cơ sở đập tôn D

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt).

## NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc P là nhân viên lái xe của Công ty TNHH TM – DV vận tải A trụ sở tại phường S, quận T, thành phố Hồ chí Minh. Vào ngày 02/01/2019, công ty TNHH TM – DV K ở địa chỉ phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh ký hợp đồng mua của Công ty TNHH TM – DV sản xuất công nghiệp N ở khu công nghiệp A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh số hàng hóa là 10.057 kg dây thép xây dựng (Bao gồm 11 cuộn dây thép loại 3,0 mm màu đen có tổng trọng lượng 5.205kg và 12 cuộn dây thép loại 4,0 mm màu đen có tổng trọng lượng 4.852 kg). Sau khi mua hàng, Công ty K ký hợp đồng thuê Công ty A vận chuyển số dây thép xây dựng nói trên từ Công ty N giao cho Công ty K tại Nhà máy bê tông li tâm T 1 ở phường Th, thị xã D, tỉnh Bình Dương để phục vụ sản xuất.

Vào lúc 13 giờ ngày 05/3/2019, Công ty A điều động Dương Ngọc P điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – xxx.09 đến Công ty N nhận số dây thép nói trên để vận chuyển giao cho Công ty K tại Nhà máy bê tông li tâm T 1. Sau khi nhận số dây thép trên tại Công ty N, P điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – xxx.09 lưu thông trên đường Xa lộ Hà Nội, trên đường đi do bức xúc việc trước đây P có mâu thuẫn với Công ty A trong vấn đề chi trả chi phí sửa chữa xe nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt số dây thép nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P điều khiển xe chở số dây thép trên đến Cơ sở đập tôn D xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai do cho chị Phạm Thị Thanh H làm chủ. Tại đây, P nói với chị H số dây thép trên là hàng của công ty bị lỗi mang đem đi bán và chị H đồng ý mua với giá 8.000 đồng/kg. Sau khi cân trọng lượng số dây thép xong thì chị H tính tiền và thanh toán cho P số tiền 80.480.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe ô tô biển số 51C – xxx.09 đến khu vực cầu Đồng Nai thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh bỏ xe tại đây rồi P. Trong lúc bỏ trốn P dùng điện thoại di động nhắn tin cho anh Đặng Văn Ng (Là nhân viên của Công ty A) thông báo cho anh Ng biết việc P đã bán số dây thép trên tại cơ sở D và vị trí P để xe ô tô biển số 51C – xxx.09. Sau khi biết P đã chiếm đoạt số dây thép trên Công ty A đã đến khu vực cầu Đồng Nai lấy lại xe ô tô biển số 51C – xxx.09 và đến Công an xã H, huyện T. Cùng ngày, Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền (Bút lục số: 47-50,100-120,123-132,137-144,159-179,183-194,199-207).

Đối với chị Phạm Thị Thanh H, sau khi mua số dây thép trên của Dương Ngọc P thì đến khoảng 10 giờ ngày 06/3/2019 có khách hàng (Không rõ nhân thân lai lịch) đến cơ sở D gặp chị Nguyễn Thị Y (Là kế toán của Cơ sở đập tôn D) hỏi mua số dây thép trên với giá 8.500 đồng/kg được 85.459.000 đồng. Chị Y gọi điện thoại cho chị H hỏi có bán số dây thép trên không thì chị H đồng ý bán.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 5.205 kg dây thép 3,0 mm và 4.852 kg dây thép 4,0 mm có tổng trị giá là 148.843.651 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm năm mươi một đồng)

Ngày 15/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Ngọc P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” để điều tra tuy nhiên do bị can Dương Ngọc P bỏ trốn; Ngày 30/7/2020, Dương Ngọc P bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra bị cáo P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Dương Ngọc P; 02 tờ hóa đơn bán lẻ của cơ sở D và 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Cơ sở đập tôn D.

Đối với số dây thép bị cáo Dương Ngọc P chiếm đoạt của Công ty A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã thông báo truy tìm vật chứng của vụ án nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Xử lý vật chứng: Đối với 02 tờ hóa đơn bán lẻ của cơ sở D, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Cơ sở đập tôn “D” do chị Phạm Thị Thanh H đứng tên và 01 căn cước công dân mang tên Dương Ngọc P không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho bị cáo P và chị H.

Về dân sự: Đại diện Công ty TNHH TM – DV K yêu cầu bị cáo Dương Ngọc P phải bồi thường số tiền 148.843.651 đồng là trị giá số tài sản mà bị can Phát đã chiếm đoạt của công ty. Ngày 21/10/2020, chị Phạm Thị Thanh H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lời do bán số dây thép có được là 4.979.000 đồng. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án tuyên trả lại số tiền 4.979.000 đồng cho công ty TNHH TM – DV K và tuyên buộc bị cáo Dương Ngọc P phải bồi thường cho công ty TNHH TM – DV K số tiền còn lại là 143.864.651 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi một đồng).

Đối với chị Phạm Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị Y, do không biết số dây thép Dương Ngọc P đem đến bán là do P phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua bán hàng hóa không xuất hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật của chị Phạm Thị Thanh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã thông báo, chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực Trảng Bom – Thống Nhất để xử phạt theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 292/CT-VKS-TB ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Dương Ngọc P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Ngọc P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hiểu rõ hành vi phạm tội của mình và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TM-DV Vận tải A: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM-DV K: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2019, Dương Ngọc P được Công ty TNHH TM – DV vận tải A điều động điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – xxx.09 đến Công ty TNHH TM – DV sản xuất công nghiệp N để vận chuyển số hàng hóa là 10.057 kg dây thép xây dựng (Bao gồm 11 cuộn dây thép loại 3,0 mm màu đen, trọng lượng 5.205kg và 12 cuộn dây thép loại 4,0 mm màu đen, trọng lượng 4.852 kg) có tổng trị giá là 148.843.651 đồng giao cho Công ty TNHH TM - DV K. Sau khi nhận được số tài sản trên bị can Dương Ngọc P không vận chuyển hàng đến giao cho Công ty K mà chở số tài sản trên đến Cơ sở đập tôn D bán cho chị Phạm Thị Thanh H được số tiền 80.480.000 đồng, sau đó P bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên.

Hành vi của bị cáo Dương Ngọc P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a, khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng VKS đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành đủ khả năng nhận biết hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, vụ lợi bị cáo đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Nên khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Dương Ngọc P số 0790900055xx do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 11/4/2017;

Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh H 02 tờ hóa đơn bán lẻ của cơ sở D, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Cơ sở đập tôn “D” do chị Phạm Thị Thanh H.

Về dân sự: Đại diện Công ty TNHH TM – DV Vận tải A yêu cầu bị cáo Dương Ngọc P phải bồi thường số tiền 148.843.651 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi một đồng) là trị giá số tài sản mà bị cáo Phát đã chiếm đoạt của công ty. Ngày 21/10/2020, chị Phạm Thị Thanh H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lời do bán số dây thép có được là 4.979.000 đồng hoàn trả số tiền này cho Công ty A; Bị cáo phải bồi thường cho Công ty An số tiền còn lại là 143.864.651 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi một đồng).

Căn cứ Điều 534, Điều 541 Bộ luật Dân sự; theo Điều 4 của Hợp đồng Vận chuyển số 19/2019 ngày 02/01/2019 giữa hai bên, Công ty TNHH TM – DV Vận tải A có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH TM - DV K về thiệt hại xảy ra, trường hợp có tranh chấp, các bên được quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Dương Ngọc P: 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:



Buộc bị cáo Dương Ngọc P phải bồi thường cho công ty Công ty TNHH TM – DV Vận tải A số tiền 143.864.651 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi một đồng).

Trả cho Công ty TNHH TM – DV Vận tải A số tiền 4.979.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng)

Hoàn trả bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Dương Ngọc P số 0790900055xx do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 11/4/2017.

Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh H 02 tờ hóa đơn bán lẻ của cơ sở D, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Cơ sở đập tôn “D” do chị Phạm Thị Thanh H.

(Theo Biên lai thu tiền số 01747 ngày 18/11/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Dương Ngọc P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 7.193.233 đồng (bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thì thời hạn trên là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

\* Nơi nhận:

- VKS huyện Trảng Bom (2)
- CA huyện Trảng Bom; Bị cáo (3)
- TAT.ĐN (1)
- THA.huyện Trảng Bom (5)
- Bị hại, Người liên quan (2)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

**Nguyễn Thị Phương Hảo**

